

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình thủy điện Đăk Trưa 1 và 2.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Đức Bảo tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) trong diện tích dự án xây dựng công trình thủy điện Đăk Trưa 1 và 2 ngày 15/02/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-STNMT ngày 01/3/2019 (kèm theo hồ sơ),

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản đá làm VLXD TT trong diện tích đất dự án xây dựng công trình thủy điện Đăk Trưa 1 và 2 đã được UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 23/4/2018, cụ thể:

Khu vực khai thác đá: Diện tích 1,5 ha, thuộc địa bàn thôn 10, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại Phụ lục 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác (sản lượng): 25.000 m³.

3. Công suất khai thác (sản lượng): 30.000 m³ /năm.

4. Mức sâu khai thác: Từ 05 đến 07 m so với độ cao bề mặt địa hình tự nhiên tại khu vực.

5. Phương pháp khai thác: Lộ thiên

6. Kế hoạch và thiết bị khai thác: Tại Phụ lục 2 kèm theo.

7. Thời gian khai thác: Đến tháng 01/2020.

8. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

a) Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Đức Bảo:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc khai thác khoáng sản theo phương pháp, mức sâu, toạ độ, diện tích, công suất nêu trên và khối lượng khai thác theo kế hoạch tại Phụ lục 2 văn bản này. Thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về môi trường, đất đai, khoáng sản.
- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan. Trường hợp khu vực khai thác có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Đắk Hà.
- Khoáng sản khai thác được chỉ sử dụng cho xây dựng công trình thủy điện Đắk Trưa 1 và 2.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đắk Hà theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Đức Bảo thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản theo đúng quy định.
- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản, việc sử dụng khoáng sản khai thác và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Đức Bảo theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh đối với hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Đức Bảo.

9. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sao gửi Bản xác nhận này và cung cấp Bản đồ khu vực khai thác gửi đến các đơn vị liên quan (*Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND huyện Đắk Hà, UBND xã Đắk Pxi*) để biết, quản lý, theo dõi và phối hợp quản lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (bản chính);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (bản chính);
- Cty cp Đầu tư Thủy điện Đức Bảo (bản chính);
- Lưu:VT, NNTN6.

u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục 1:



KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ LÀM VLXDĐT

Công trình: Thủy điện Đăk Trưa 1 và 2

*(Kèm theo Bản xác nhận số 474 /XN-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 (Kinh tuyến trực 107 ⁰ 30', múi chiều 3 ⁰)		Diện tích
	X (m)	Y (m)	
Thuộc thôn 10, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum			
MĐ1	1.627.432	554.649	1,5 ha (15.000m ²)
MĐ2	1.627.364	554.574	
MĐ3	1.627.250	554.650	
MĐ4	1.627.300	554.742	

u

Phụ lục 2:



**KẾ HOẠCH, DANH MỤC THIẾT BỊ KHAI THÁC
ĐÁ LÀM VLXDTT**

Công trình: Thủy điện Đăk Trưa 1 và 2

(Kèm theo Bản xác nhận số 474 /XN-UBND

ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

I. Kế hoạch khai thác:

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian khai thác
1	Đá thành phẩm các loại	m ³	25.000	Đến tháng 01/2020

II. Thiết bị khai thác:

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Trạm nghiền sàng đá	01
2	Máy xúc XGMA	01
3	Máy khoan xoay đập tự hành phi 76mm	01
4	Máy khoan cầm tay phi (32-:-42)mm	01
5	Máy đào 1,25m ³	01
6	Máy đào 1,25m ³	01

u